TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ MỸ
TỈNH BÌNH ĐỊNH
Bản án số: 52/2019/DS- ST
Ngày 10-9-2019.
V/v"tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm"

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ MỸ, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Văn Thành

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thanh Tấn;

2. Ông Phạm Duy Linh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ái Phương là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

- Đại diệnViện kiểm sát nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Mai Thanh Quang-Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 9 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2019/TLST- DS, ngày 16 tháng 8 năm 2019, về việc: *"Tranh chấp đòi bồi thường thiệt hại do tính mạng bị xâm phạm",* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:1263/QĐXXST-DS, ngày 26 tháng 8 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đặng Thị C, sinh năm 1990; địa chỉ: Thôn T V N, xã M T, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định có mặt.

2.Bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T, sinh năm 1976; địa chỉ: T 3, phường A B, thị xã An Khê, tỉnh Gia Lai, có mặt.

3.Người có quyền lợi nghĩa vụ , liên quan:

- Ông Lê Thanh D, sinh năm 1963; bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1963; địa chỉ:

Thôn T V N, xã M T, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định có mặt.

- Lê Thị Như Y, sinh ngày 15/9/2008; Lê Thị Yến N, sinh ngày 27/9/2013; Lê Thị Quỳnh T, sinh ngày 09/8/2016;. địa chỉ: Thôn T V N, xã M T, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định.

.Người đại diện hợp pháp của Lê Thị Như Y, Lê Thị Yến N, Lê Thị Quỳnh T: Chị Đặng Thị C, sinh năm 1990, là mẹ của Lê Thị Như Y, Lê Thị Yến N, Lê Thị Quỳnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 11/7/2019 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn- chị Đặng Thị C và là người đại diện hợp pháp của Lê Thị Như Y, Lê Thị Yến N, Lê Thị Quỳnh T trình bày:

Khoảng 23 giờ ngày 22/02/2019, chồng của chị Clà anh Lê Ngọc A đi làm từ xã M A về nhà bằng xe mô tô. Khi đến đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn V T T, xã M P, huyện Phù Mỹ thì xảy ra tai nạn giao thông với xe ô tô biển số 81C-02995 do ông Nguyễn Hữu T làm chủ, đang chở keo. Hậu quả, làm cho anh Lê Ngọc A chết tại chỗ. Sau khi xảy ra tai nạn, ông T chỉ bồi thường cho chị C 35.000.000 đồng. Nay chị C yêu cầu ông T bồi thường các khoản chi phí thiệt hại tính mạng đối với chồng chị là 235.606.000 đồng và phải cấp dưỡng nuôi con cho 03 người con chưa đủ 18 tuổi của anh Lê Ngọc A và chị Cmỗi tháng 01 người là: 1.500.000 đồng x 03 người = 4.500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Tại bản khai ngày 16/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn - ông Nguyễn Hữu T trình bày: Ông Nguyễn Hữu T xác định, sự việc xảy ra tai nạn giao ngày 22/02/2019 tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn V T T, xã M P, huyện Phù Mỹ là do anh Anh Lê N tự tông vào xe của ông. Bản thân ông, ngay sau khi xe bị hư hỏng trên đường, ông đã thực hiện các biện pháp cảnh báo, bảo đảm an toàn cho các phương tiện khác nên ông không có lỗi. Sau sự việc xảy ra, ông Thiện đã hỗ trợ cho chị C 35.000.000 đồng. Nay chị C và gia đình yêu cầu bồi thường quá cao nên ông không có khả năng. Ông T chỉ chấp nhận hỗ trợ thêm cho chị C 15.000.000

đồng. Vì vậy, ông đề nghị Tòa xem xét giải quyết theo pháp luật.

Tại bản khai ngày 16/8/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H là cha, mẹ của anh Lê Ngọc A xác định: Vụ tai nạn giao thông khoảng 23 giờ ngày 22/02/2019 tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn V T T, xã M P, huyện Phù Mỹ, giữa xe mô tô biển số: 77N2- 3511 do anh Lê Ngọc A (con của ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H) điều khiển với xe ô tô biển số 81C-02995 do ông Nguyễn Hữu T làm chủ, đang chở keo đã làm cho anh Lê Ngọc A chết tại chỗ. Nay, ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông T phải bồi thường các chi phí thiệt hại tính mạng đối với con của ông, bà theo quy định của pháp luật. Tại phiên tòa, ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H thống nhất giao khoản tiền bồi thường cho chị Cđược hưởng để nuôi con chứ không yêu cầu chia khoản tiền này.

- Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa là đúng quy định của pháp luật; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đối với nguyên đơn, bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chấp hành đúng quy định của pháp luật.

- Quan điểm của Kiểm sát viên về việc giải quyết vụ án: Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị Đặng Thị C, ông Lê Thanh Dvà bà Nguyễn Thị H đòi ông Nguyễn Hữu T bồi thường thiệt hại về tính mạng. Ghi nhận sự tự nguyện hỗ trợ thêm của ông Nguyễn Hữu T cho chị Đặng Thị C với số tiền 15.000.000 đồng, ngoài số tiền 35.000.000 đồng mà ông Nguyễn Hữu T đã giao cho chị Đặng Thị C.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Đây là vụ án "Tranh chấp về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án được quy định tại khoản 6 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong quá trình giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử có cơ sở xác định về toàn bộ

diễn biến và nguyên nhân vụ tai nạn giao thông xảy ra khoảng 23 giờ ngày 22/02/2019 tại đoạn đường Quốc lộ 1A thuộc thôn V T T, xã M P, huyện Phù Mỹ như sau: Khoảng 19 giờ ngày 22 tháng 02 năm 2019, Nguyễn Hữu T, điều khiển xe ô tô tải biển kiểm soát 81C-02995 chở gỗ keo từ huyện Hoài Ân vào thành phố Quy Nhơn để bán. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày, T điều khiển xe theo hướng Bắc – Nam, chạy trên làn đường dành cho xe cơ giới phía Tây Quốc lộ 1A, khi đến đoạn Đèo N thuộc thôn V T T, xã M P, huyện Phù Mỹ thì xe bị gãy láp dọc không đi được nên ông T dừng xe lại, bật đèn xi nhanh tổng thể rồi cầm đèn pin, lấy 02 khúc gỗ trên xe xuống chèn dưới bánh. Sau đó, ông T bẻ nhiều nhánh cây bên đường đặt ở phía sau xe rồi câu điện thắp sáng phía sau xe ô tô để làm điểm cảnh báo.

Cùng thời điểm này, anh Lê Ngọc A, sinh năm 1984, trú thôn T V N, xã M T, huyện Phù Mỹ, tỉnh Bình Định điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 77N2-3511 đi từ xã M A, huyện Phù Mỹ về thôn T V N, xã M T, huyện Phù Mỹ trên phần đường dành cho xe cơ giới ở phía tây Quốc lộ 1A theo hướng Bắc – Nam. Khi đến đoạn Đèo N thuộc thôn V T Tâ, xã M P, huyện Phù Mỹ do thiếu chú ý quan sát nên đã tông vào phần bên trái đuôi xe ô tô biển kiểm soát 81C-02995 đang đậu. Hậu quả: Lê Ngọc A chết tại chỗ.

Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có tại hồ sơ vụ việc, nhận thấy: Nguyên nhân xảy ra vụ tai nạn giao thông là do Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô (là nguồn nguy hiểm cao độ) nhưng lại thiếu chú ý quan sát dẫn đến tự tông vào xe ô tô 81C-02995 đang đậu ở phần đường phía tây Quốc lộ 1A, làn đường dành cho xe cơ giới lưu thông, gây tai nạn dẫn đến tử vong.

Đối với hành vi đỗ xe của Nguyễn Hữu T trên đoạn đường Quốc lộ 1A xuất phát từ nguyên nhân khách quan. Quá trình đỗ xe, T đã thực hiện đầy đủ các biện pháp để cảnh báo, bảo đảm an toàn cho các phương tiện khác lưu thông. Do đó, hành vi đỗ xe của Nguyễn Hữu T trong trường hợp này là không có lỗi nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phù Mỹ ra quyết định không khởi tố vụ án hình sự là phù hợp với quy định của pháp luật.

Căn cứ khoản 3 Điều 601 Bộ luật dân sự năm 2015, quy định về bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra thì chủ sở hữu nguồn nguy

hiểm cao độ phải bồi thường thiệt hại cả khi không có lỗi, trừ trường hợp thiệt hại xảy ra hoàn toàn do lỗi cố ý của người bị hại hoặc trong trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết. Xét thấy, anh Lê Ngọc A điều khiển xe mô tô do vô ý, thiếu chú ý quan sát nên tông vào xe ô tô chứ không cố ý tông vào xe ô tô để gây thiệt mạng cho bản thân mình. Ngoài ra, trường hợp này, cũng không thể xác định là trường hợp bất khả kháng hoặc tình thế cấp thiết. Vì vậy, yêu cầu của chị Đặng Thị C, ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H đòi ông Nguyễn Hữu T bồi thường thiệt hại tính mạng đối với anh Lê Ngọc A là có cơ sở. Tuy nhiên, việc chị Đặng Thị C, ông Lê Thanh D, bà Nguyễn Thị H đòi ông Nguyễn Hữu T phải bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại, trong khi anh Lê Ngọc A có lỗi là không phù hợp. Vì vậy, Hội đồng xét xử xem xét mức bồi thường phù hợp với thực tế sự việc xảy ra trong trường hợp cụ thể này.

Đối với yêu cầu của chị Cđòi ông T phải cấp dưỡng nuôi con cho 03 người con chưa đủ 18 tuổi của anh Lê Ngọc A và chị C mỗi tháng 4.500.000 đồng cho đến khi các con đủ 18 tuổi là không phù hợp với quy định của pháp luật nên không được Hội đồng xét xử chấp nhận. Bởi vì, nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là của anh Lê Ngọc A, nhưng ông Nguyễn Hữu T không có lỗi gây ra cái chết của anh Lê Ngọc A nên không phải chịu trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con cho anh Lê Ngọc A.

Xét việc ông Nguyễn Hữu T không chấp nhận bồi thường thiệt hại tính mạng đối với anh Lê Ngọc A mà chỉ hỗ trợ thêm cho chị C 15.000.000 đồng ngoài số tiền 35.000.000 đồng đã giao trước, với lý do ông không có lỗi là cũng không phù hợp. Bởi vì, thiệt hại trong trường hợp này là do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra. Nhưng tại phiên tòa, ông Nguyễn Hữu T không chứng minh được đây là trường hợp bất khả kháng hoặc do lỗi cố ý của người bị hại nên ông phải bồi thường thiệt hại do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra theo quy định tại khoản 3 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Tổng chi phí thiệt hại được chị Đặng Thị C và ông Nguyễn Hữu T xác định thống nhất tại phiên tòa, trong đó có tính tổn thất về tinh thần là: 220.000.000 đồng. Chị Đặng Thị C, ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H yêu cầu ông Nguyễn Hữu T bồi thường toàn bộ số tiền: 220.000.000 đồng, nhưng ông Nguyễn Hữu T không chấp nhận.

Việc ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H không yêu cầu chia khoản tiền bồi thường mà giao cho chị Đặng Thị C được sở hữu là sự tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét thiệt hại xảy ra tuy không có lỗi của ông Nguyễn Hữu Th nhưng thiệt hại này là do nguồn nguy hiểm cao độ gây ra, mà ông Nguyễn Hữu T là chủ sở hữu nguồn nguy hiểm cao độ nên phải chịu bồi thường 1/4 chi phí thiệt hại, tương ứng với số tiền: 55.000.000 đồng, được trừ số tiền 35.000.000 đồng đã giao trước. Ông Nguyễn Hữu T còn phải bồi thường cho chị Đặng Thị C số tiền: 20.000.000 đồng.

[3]. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm đối với phần yêu cầu không được chấp nhận theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền 1.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 6 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35; của Bộ luật Tố tụng Dân sự các Điều 584, 585, 591và 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015; điểm d khoản 1 Điều 12, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị C, ông Lê Thanh D và bà Nguyễn Thị H đòi ông Nguyễn Hữu T bồi thường toàn bộ chi phí thiệt hại đối với tính mạng của anh Lê Ngọc A với số tiền: 220.000.000 (hai trăm hai mươi triệu) đồng.

- Không chấp nhận yêu cầu của chị Đặng Thị C đòi ông Nguyễn Hữu T phải cấp dưỡng nuôi con đối với các con của anh Lê Ngọc A chưa đủ 18 tuổi.

- Buộc ông Nguyễn Hữu T phải bồi thường cho chị Đặng Thị C 1/4 chi phí thiệt hại, tương ứng với số tiền: 55.000.000 (năm mươi lăm triệu) đồng, nhưng được trừ số tiền 35.000.000 (ba mươi lăm triệu) đồng ông Nguyễn Hữu T đã giao trước cho chị Đặng Thị C. Ông Nguyễn Hữu T còn phải bồi thường cho chị Đặng Thị Ch số tiền: 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Đặng Thị C không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Ông Nguyễn Hữu T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm với số tiền: 1.000.000 (một triệu) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự 2015.

Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa nên có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA